

Số: 210 /TTr-SNN

Quảng Trị, ngày 10 tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH

Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Sửa chữa khẩn cấp kè biển Vịnh Mốc, xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh (giai đoạn 2)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh về Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Sửa chữa khẩn cấp kè biển Vịnh Mốc, xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2020 (đợt 2);

Căn cứ Văn bản số 1216 /SNN-QLCT ngày 10 /7/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Sửa chữa khẩn cấp kè biển Vịnh Mốc, xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh (giai đoạn 2).

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Sửa chữa khẩn cấp kè biển Vịnh Mốc, xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh (giai đoạn 2) với các nội dung như sau:

1. Dự án: Sửa chữa khẩn cấp kè biển Vịnh Mốc, xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh (giai đoạn 2).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị.

3. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

4. Tổ chức lập nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

6. Nội dung khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

6.1. Mục đích khảo sát:

Nhằm cung cấp đầy đủ các số liệu cần thiết về điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và các điều kiện khác phục vụ cho việc triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình.

6.2. Phạm vi khảo sát: Khảo sát tuyến kè biển Vịnh Mốc đoạn từ K0+948 - K1+518 với chiều dài khoảng 0,57km thuộc xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh.

6.3. Tiêu chuẩn khảo sát:

- TCXDVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung;
- TCVN 8477:2018: Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần khối lượng khảo sát địa chất trong giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8478:2018: Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8481:2010: Công trình đê điều: Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình;
- TCVN 10404:2015: Công trình đê điều: Khảo sát địa chất công trình;
- Và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác có liên quan.

6.4. Khối lượng khảo sát:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
I	Tuyến kè		
I.1	Khảo sát địa hình		
1	Đo vẽ bản đồ địa hình trên cạn tỷ lệ 1/1.000 đường đồng mức 1,0m, địa hình cấp III	ha	3,71
2	Đo vẽ mặt cắt dọc trên cạn, địa hình cấp III	m	570,00
3	Đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn, cấp địa hình III	m	1.190,00
4	Thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp III	km	0,57
5	Đường chuyền cấp 2, địa hình cấp III	điểm	2,00
I.2	Khảo sát địa chất và thí nghiệm		
1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, cấp đất đá I-III	m	36,00
2	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, cấp đất đá IV-V	m	18,00
3	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất không nguyên dạng (Thí nghiệm xác định 7 chỉ tiêu)	mẫu	2,00
4	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất nguyên dạng (Thí nghiệm xác định 9 chỉ tiêu)	mẫu	4,00
5	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đá	mẫu	4,00
6	Đào không chống độ sâu 0-2m, cấp đất đá I - III	m ³	1,50
7	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất mỏ đất đắp (Thí nghiệm xác định 09 chỉ tiêu)	mẫu	1,00
8	Thí nghiệm xác định chỉ tiêu đầm nén tiêu chuẩn	mẫu	1,00
II	Tuyến đường		
1	Đo vẽ bản đồ địa hình trên cạn tỷ lệ 1/500 đường đồng mức 0,5m, địa hình cấp III	ha	0,27

2	Đo vẽ mặt cắt dọc trên cạn, địa hình cấp III	m	133,00
3	Đo vẽ mặt cắt ngang trên cạn, cấp địa hình III	m	48,00
4	Thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp III	km	0,133
5	Đường chuyên cấp 2, địa hình cấp III	điểm	1,00
III	Công tác khác		
1	Điều tra thủy văn, mỏ vật liệu, bãi thải, công trình hiện trạng và tình hình KT-XH tại địa phương	công	5,00
2	Phát quang tuyến đường	ha	0,133

6.5. Nội dung lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

Nội dung lập Báo cáo nghiên cứu khả thi tuân thủ Quy chuẩn Quốc gia 04 - 01:2010/BNNPTNT về thành phần, nội dung lập Báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư và Báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi.

7. Dự toán chi phí: 344.961.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi một ngàn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: 336.939.000 đồng;
- + Chi phí khảo sát: 124.768.000 đồng;
- + Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: 212.171.000 đồng;
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát: 3.403.000 đồng;
- Chi phí giám sát khảo sát: 4.619.000 đồng.

8. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (sử dụng nguồn 10.000 tỷ đồng từ điều chỉnh giảm nguồn vốn bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia).

9. Thời gian thực hiện: Năm 2020-2022.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để Chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT;
- Lưu: VT, QLCT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòe